

Phẩm 72: LÀM NGHIỆM TỊNH CÔI PHẬT (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ:

–Pháp nào gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát an trú nơi ấy, thường mặc các loại áo giáp đại công đức, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình?

Phật biết rõ tâm niệm ấy nên bảo Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, nên biết, Bồ thí ba-la-mật-đa là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; pháp không bên trong là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; bốn Niệm trụ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; Thánh đế khổ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, Thánh đế tập, diệt, đạo là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; bốn Tĩnh lự là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; tám Giải thoát là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Đà-la-ni là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát Không là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; bậc Cực hỷ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; năm loại mắt là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, sáu phép thần thông là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; mười lực của Phật là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; pháp không quên mất là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, tánh luôn luôn xả là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; trí Nhất thiết là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là con đường tu tập của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nói tóm lại, tất cả pháp đều là con đường tu tập của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có pháp nào mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học và các Đại Bồ-tát chẳng học pháp ấy mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Thiện Hiện, nhất định không có pháp nào mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học. Các Đại Bồ-tát nếu chẳng học pháp này thì nhất định chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng học tất cả các

pháp thì chẳng bao giờ có thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tánh đều là không thì làm thế nào Đại Bồ-tát học tất cả các pháp? Chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà tạo ra sự hý luận, cho rằng có các pháp, là pháp này, là pháp kia, do vậy nên vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp hiện có tự tánh đều là không.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp tự tánh chẳng là không thì đáng lẽ các Đại Bồ-tát chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp tự tánh đều là không cho nên các Đại Bồ-tát mới có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như lời ông hỏi, nếu tất cả pháp tự tánh đều là không, thì làm thế nào Đại Bồ-tát học tất cả các pháp, chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận tạo ra sự hý luận, cho rằng có các pháp, là pháp này, là pháp kia, do vậy nên vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai, thì này Thiện Hiện, nếu các hữu tình biết tất cả pháp đều là tự tánh không thì các Đại Bồ-tát chẳng nên học tất cả pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà an lập, thuyết giảng. Nhưng Này Thiện Hiện, vì các hữu tình chẳng biết các pháp đều là tự tánh không, nên các Đại Bồ-tát phải học tất cả pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình an lập thuyết giảng.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với con đường tu tập của Bồ-tát, khi mới tu học nên quán sát kỹ, tự tánh của các pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, chỉ do chấp trước hòa hợp tạo ra. Ta nên quán sát kỹ tự tánh các pháp đều rất ráo không, chẳng nên đối với chúng có sự chấp trước, đó là chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên chấp trước nhãn xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nên chấp trước sắc xứ, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nên chấp trước sắc giới, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nên chấp trước nhãn thức giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng nên chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên chấp trước nhân duyên, chẳng nên chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng nên chấp trước các pháp từ duyên sinh ra; chẳng nên chấp trước vô minh, chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng nên chấp trước Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước pháp không bên trong, chẳng nên chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng nên chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên chấp trước bốn Tĩnh lự, chẳng nên chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nên chấp trước tám Giải thoát, chẳng nên chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nên chấp trước bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông; chẳng nên chấp trước mười lực của Phật, chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng nên chấp trước trí Nhất thiết, chẳng nên chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên chấp trước quả Dự lưu, chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp tự tánh đều là không, tánh không chẳng nên chấp trước tánh không; trong cái không, tánh không hãy còn chẳng thể nắm bắt được huống hồ là có tánh không có thể chấp trước không.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như thế, đối với tánh của các pháp tuy không chấp trước, nhưng đối với các pháp thường học không biết một mỗi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong sự học này, quán các hữu tình tâm hành sai biệt, đó là quán sát kỹ các hữu tình ấy tâm hành theo chốn nào; đã quán kỹ rồi, rõ biết như thật là tâm của họ chỉ hành theo nẻo chấp trước hư vọng. Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: Tâm họ đã hành theo nẻo chấp trước hư vọng thì ta khiến họ giải thoát chắc chắn chẳng phải là khó.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy rồi, an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình rằng: Hiện nay, các người đều nên xa lìa nẻo chấp trước hư vọng, hướng vào chánh pháp, tu các hạnh lành.

Lại nói thế này: Hiện nay, các người nên hành Bồ thí ba-la-mật-đa, sẽ được các thứ vật dụng, không thiếu thốn gì, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành pháp không bên trong, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành bốn Niệm trụ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành Thánh đế khổ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành Thánh đế tập, diệt, đạo, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành bốn Tĩnh lực, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành tám Giải thoát, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành pháp môn giải thoát Không, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành bậc Cực hỷ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành năm loại mắt, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành sáu phép thần thông, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành mười lực của Phật, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành pháp không quên mất, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành tánh luôn luôn xả, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó

hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành trí Nhất thiết, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành quả Dự lưu, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình hành đạo Bồ-đề không có chấp trước. Vì sao? Vì tánh của tất cả các pháp chẳng nên chấp trước, hoặc chủ thể chấp, đối tượng bị chấp đều không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành đạo Bồ-đề như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chốn trụ; vì lấy không có chốn trụ làm phương tiện nên tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành pháp không bên trong nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành bốn Niệm trụ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành Thánh đế khổ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành bốn Tĩnh lự nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành tám Giải thoát nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành pháp môn giải thoát Không nhưng ở

trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành bậc Cực hỷ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành năm loại mắt nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành sáu phép thần thông nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành mười lực của Phật nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành pháp không quên mất nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành tánh luôn luôn xả nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành trí Nhất thiết nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành quả Dự lưu nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong quả ấy, tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong những quả ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát ấy tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó; tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy có hai nhân duyên, tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó; tuy có thể đắc quả Nhất lai cho đến quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó. Hai nhân duyên ấy là gì? Một là quả ấy hoàn toàn không có tự tánh, chủ thể trụ, đối tượng được trụ đều chẳng thể nắm bắt được. Hai là đối với quả ấy chẳng vừa ý, vì vậy chẳng trụ. Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Ta nhất định đắc quả Dự lưu, chẳng phải là chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó; ta nhất định đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng phải là chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó. Vì sao? Vì từ khi ta mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đến nay, ở trong bất cứ lúc nào, chẳng nghĩ tưởng gì khác, chỉ mong đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị ấy thì ở nửa đường há nên trụ nơi một quả nào khác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi nhập Chánh tánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ly sinh của Bồ-tát, không hề có tư tưởng nào khác, chỉ mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi đắc địa thứ nhất cho đến khi đắc địa thứ mười không hề có tư tưởng nào khác, chỉ mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dốc khuyển cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, ở bất cứ lúc nào tâm không tán loạn, như có dấy khởi nghiệp nơi thân, ngữ, ý nào đều tương ứng với tâm Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi tâm Bồ-đề, thực hiện, phát huy con đường tu tập đạt giác ngộ chẳng bị cảnh khác làm nhiễu loạn tâm.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều chẳng sinh thì tại sao Đại Bồ-tát thực hiện, phát huy con đường tu tập đạt giác ngộ?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Tất cả các pháp đều chẳng sinh. Ở đây, trong trường hợp không có đối tượng tạo tác, hưởng tới, thì làm sao biết được tất cả các pháp đều chẳng sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai dù xuất hiện ở đời, hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì các pháp, pháp giới, pháp nhĩ vẫn là thường trú.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như Lai dù xuất hiện ở đời, hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì các pháp, pháp giới, pháp nhĩ vẫn thường trú. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ các pháp, pháp giới, pháp nhĩ là thường trú. Các Đại Bồ-tát vì nhằm đem lại lợi ích nên thực hiện, phát huy con đường tu tập đạt giác ngộ, nhờ con đường ấy mà thoát khỏi các khổ nơi sinh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng nẻo sinh mà chứng đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng nẻo bất sinh mà chứng đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng nẻo sinh, bất sinh mà chứng đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng nẻo chẳng phải sinh, chẳng phải bất sinh mà chứng đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vậy Đại Bồ-tát làm thế nào để chứng đắc Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng dùng đạo để chứng đắc Bồ-đề, cũng chẳng dùng chẳng phải đạo để chứng đắc Bồ-đề. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là

Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề, nên đã đắc Bồ-đề, nếu vậy thì tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì họ nói về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cùng mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng... và vô lượng pháp Phật, khiến họ tu chứng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông há có thể cho rằng Phật đắc Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, do vậy chẳng nên gọi là Phật đắc Bồ-đề.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nhưng điều ông hỏi là há chẳng phải các Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề, nên đã đức Bồ-đề, thì này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu tập đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, thế thì tại sao có thể nói là đã đắc Bồ-đề?

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu đã thành tựu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu đã thành tựu viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nếu đã thành tựu viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nếu đã thành tựu viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu đã thành tựu viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu đã thành tựu viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu đã thành tựu viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nếu đã thành tựu viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nếu đã thành tựu viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đã thành tựu viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đã thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nếu đã thành tựu viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đã thành tựu viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nếu đã thành tựu viên mãn sự quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả thần thông tự tại của Bồ-tát; nếu đã thành tựu viên mãn Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thù thắng; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả hành trang cần thiết về phước đức trí tuệ; nếu đã thành tựu viên mãn việc đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; nếu đã thành tựu viên mãn vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn các diệu pháp của chư Phật, thì từ đây liên tục dùng một sát-na nơi định Kim cang dụ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tương ứng với diệu tuệ; vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, hai chương về sở tri, các tập khí tương tục thô trọng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả các pháp được hoàn toàn tự tại, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình tận đời vị lai.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế nào?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc đạt tới cứu cánh, thường tự tạo được thanh tịnh nơi thân, ngữ, ý thô trọng, cũng tạo được thanh tịnh nơi thân, ngữ, ý thô trọng của người khác. Đại Bồ-tát ấy vì tạo được thanh tịnh nơi ba thô trọng của mình và người, nên có thể làm nghiêm tịnh đối tượng mong đạt được là cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì là thân, ngữ, ý thô trọng của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, hoặc sát hại sinh mạng, hoặc chửi cho mà lấy, hoặc dâm dục tà hạnh, các hạnh ác bất thiện của thân như thế gọi là thân thô trọng của Đại Bồ-tát. Hoặc nói lời hư dối, hoặc nói lời ly gián, hoặc nói lời thô ác, hoặc nói lời hỗn tạp, các hạnh ác bất thiện như thế của lời nói gọi là ngữ thô trọng của Đại Bồ-tát. Hoặc tham dục, hoặc sân hận, hoặc tà kiến, các hạnh ác bất thiện của ý như thế gọi là ý thô trọng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đại Bồ-tát chẳng thanh tịnh, thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm tham lam keo kiệt, tâm phạm giới, tâm sân giận, tâm biếng trễ, tâm tán loạn, tâm ác tuệ thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô ngụyên thì cũng gọi là thô trọng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa các Địa của Đại Bồ-tát thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tham đắm việc chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khởi tưởng về sắc, khởi tưởng về thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về nhãn xứ, khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về sắc xứ, khởi tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về nhãn giới, khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về sắc giới, khởi tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về nhãn thức giới, khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về nhãn xúc, khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, khởi tưởng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về địa giới, khởi tưởng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về nhân duyên, khởi tưởng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về các pháp từ duyên sinh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về vô minh, khởi tưởng về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về Bồ thí ba-la-mật-đa, khởi tưởng về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về pháp không bên trong, khởi tưởng về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về bốn Niệm trụ, khởi tưởng về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về Thánh đế khổ, khởi tưởng về Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về bốn Tịch lự, khởi tưởng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về tám Giải thoát, khởi tưởng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi tưởng về tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về pháp môn giải thoát Không, khởi tưởng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng gọi là thô trọng; khởi tưởng về

bậc Cực hỷ, khởi tướng về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về năm loại mắt, khởi tướng về sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về mười lực của Phật, khởi tướng về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, khởi tướng về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về pháp không quên mất, khởi tướng về tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về trí Nhất thiết, khởi tướng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về quả Dự lưu, khởi tướng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, khởi tướng về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, khởi tướng về phàm phu, khởi tướng về Thanh văn, tướng về Độc giác, tướng về Bồ-tát, tướng về Như Lai, cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về địa ngục, khởi tướng về bàng sinh, quỷ giới, tướng về thiên, nhân, nam, nữ, cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; khởi tướng về thiện, bất thiện, vô ký, khởi tướng về thế gian, xuất thế gian, khởi tướng về hữu lậu, vô lậu, khởi tướng về hữu vi, vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện, vô lượng, vô biên các thứ chấp trước đối với các pháp như thế; sự phân biệt hư vọng và các nghiệp nơi thân, ngữ, ý đã khởi của chúng sinh cùng tánh không an trụ nổi của các loài ấy đều gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa các thứ thô trọng như đã nêu bày, tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chỉ dạy người hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cộ cho xe cộ, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần nô bộc cho nô bộc, cần thị vệ cho thị vệ, cần hoa hương cho hoa hương, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần phướn lọng cho phướn lọng, cần nhạc hay cho nhạc hay, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần giường tòa cho giường tòa, tùy theo nhu cầu về các thứ vật dụng, tùy thời tùy xứ thấy đều cho hết, như điều mình tự làm đem chỉ dạy cho người cũng vậy. Bồ thí như thế rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình cùng có như nhau; hồi hướng đến đối tượng mong đạt được là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, đem lại lợi lạc cho hữu tình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành An nhẫn ba-la-mật-đa, tự hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, tự hành Tịch lự ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tịch lự ba-la-mật-đa, tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy làm các việc này rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình cùng có như nhau; hồi hướng đến đối tượng mong đạt được là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, đem lại lợi lạc cho hữu tình.

□